TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 16/2023/KDTM-ST Ngày: 13-4-2023 V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thảo
2. Bà Huỳnh Anh Thư

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Vũ Thị Thuyến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 07/2023/TLST-KDTM ngày 17/01/2023 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-KDTM ngày 10 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TT.

Địa chỉ: khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Võ Ngọc R, sinh năm 1995; địa chỉ: tổ 4, khu phố 7, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 08/02/2023). (có mặt)

- *Bị đơn:* Công ty TP.

Địa chỉ: KCN N, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Trần Mỹ T, sinh năm 1978. Địa chỉ: Tổ 10, phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 08/02/2023). (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn trình bày:*

Công ty TT (sau đây viết tắt là Công ty TT) và Công ty TP (sau đây viết tắt là Công ty TP) có ký hợp đồng mua bán ván lạng số 19/32/HDTP-VAN ngày 02/01/2019, số 20/15/HDTP-VAN ngày 02/01/2020. Theo cả hai hợp đồng, thời hạn thanh toán là trong vòng 45 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn. Công ty TT thực hiện hợp đồng, đã giao hàng và xuất hoá đơn số 0000341 ngày 30/08/2019, 0000377 ngày 26/09/2019, 0000378 ngày 27/09/2019, 0000415 ngày 30/10/2019, 0000583 ngày 29/02/2020, 0000650 ngày 29/05/2020, 0000682 ngày 30/06/2020, 0000828 ngày 31/10/2020 cho Công ty TP nhưng Công ty TP không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TT. Tổng cộng số tiền mà Công ty TP chưa thanh toán cho Công ty TT là 703.137.252 đồng. Do Công ty TP không thực hiện nghĩa vụ trả tiền mua hàng theo đúng thoả thuận trong hợp đồng nên phải trả lãi trên số tiền chậm trả với mức lãi suất là 10%/năm (tương đương 0,83%/tháng) theo quy định tại các điều 440, 357, 468 Bộ luật dân sự 2015.

Công ty TT yêu cầu Công ty TP phải trả tổng số tiền 734.749.448 đồng, cụ thể gồm các khoản sau đây:

1. Tiền mua hàng còn nợ là 553.137.252 đồng.

2. Tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tính đến 01/10/2022 với mức lãi suất là 10%/năm với số tiền là 181.612.196 đồng.

3. Tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả số tiền mua hàng còn nợ 553.137.252 đồng, tính từ ngày 02/10/2022 cho đến khi Công ty TP trả đủ tiền cho Công ty TT.

- *Bị đơn trình bày:*

Bị đơn thống nhất về việc ký kết và thực hiện hợp đồng giữa hai bên. Công ty TT và Công ty TP có ký hợp đồng mua bán ván lạng số 19/32/HDTP-VAN ngày 02/01/2019, số 20/15/HDTP-VAN ngày 02/01/2020. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TP có mua hàng của Công ty TT và Công ty TT đã xuất hoá đơn với giá trị theo nội dung các hoá đơn số 0000341 ngày 30/08/2019, 0000377 ngày 26/09/2019, 0000378 ngày 27/09/2019, 0000415 ngày 30/10/2019, 0000583 ngày 29/02/2020, 0000650 ngày 29/05/2020, 0000682 ngày 30/06/2020, 0000828 ngày 31/10/2020. Quá trình mua bán thì phía Công ty TP đã thanh toán được một phần tiền nợ, hiện nay Công ty TP xác nhận còn nợ Công ty TT số tiền 553.137.252 đồng. Công ty TP đồng ý thanh toán cho phía Công ty TT số tiền 553.137.252 đồng nhưng đề nghị được thanh toán thành nhiều đợt do hiện nay Công ty TP đang gặp khó khăn. Đối với số tiền lãi chậm thanh toán thì phía Công ty TP không đồng ý.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, Công ty TT yêu cầu Công ty TP thanh toán tổng số tiền 721.238.675 đồng, bao gồm tiền mua hàng còn nợ là 553.137.252 đồng, tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày 01/4/2023 là 168.101.423 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị đơn thống nhất thanh toán số tiền mua hàng còn nợ là

553.137.252 đồng cho nguyên đơn và đề nghị được trả dần mỗi tháng số tiền 50.000.000 đồng, bắt đầu từ tháng 6/2023 nhưng không đồng ý thanh toán tiền lãi chậm trả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định tại chương XIV về phiên tòa sơ thẩm. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, ý kiến tranh luận của đương sự, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty TT khởi kiện yêu cầu Công ty TP thanh toán tiền phát sinh từ hợp đồng mua bán ván lạng giữa Công ty TT và Công ty TP. Bị đơn Công ty TP có trụ sở tại thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là loại việc về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Đối với yêu cầu thanh toán nợ gốc: Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự thừa nhận: Công ty TT và Công ty TP có ký hợp đồng mua bán ván lạng số 19/32/HDTP-VAN ngày 02/01/2019, số 20/15/HDTP-VAN ngày 02/01/2020. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, Công ty TP xác nhận còn nợ và đồng ý thanh toán cho Công ty TT số tiền mua hàng còn nợ là 553.137.252 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.2] Đối với yêu cầu tiền lãi chậm trả: Công ty TT yêu cầu Công ty TP thanh toán tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tính đến 01/4/2023 với mức lãi suất là 10%/năm với số tiền là 168.101.423 đồng. Xét thấy, tại Điều 306 Luật Thương mại quy định: "*Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thoả thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác*". Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm trả là có cơ sở. Xét thấy, tại thời điểm xét xử (ngày 13/4/2023) mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị

trường là 14,8%/năm (mức lãi suất nợ quá hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam là 15%/năm, tại Ngân hàng TMCP An Bình 13,65%/năm, tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam là 15,75%/năm). Nguyên đơn chỉ yêu cầu mức lãi suất 10%/năm là mức lãi suất thấp hơn mức lãi suất quá hạn trung bình trên thị trường và có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do đó, Công ty TP phải thanh toán cho Công ty TT số tiền lãi là 168.101.423 đồng. Tổng số tiền Công ty TP phải thanh toán cho Công ty TT là 721.238.675 đồng. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên là phù hợp.

[5] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị đơn Công ty TP phải chịu án phí đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là 721.238.675 đồng, tương đương số tiền án phí: 32.849.547 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 147, 235, 244, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 50, 55, 301, 306 Luật Thương mại;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TT đối với bị đơn Công ty TP về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Buộc Công ty TP có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TT tổng số tiền 721.238.675 đồng, bao gồm nợ gốc là 553.137.252 đồng, tiền lãi chậm thanh toán là 168.101.423 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TP phải nộp số tiền 32.849.547 đồng. Hoàn trả cho Công ty TT số tiền 19.271.000 đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006663 ngày 13/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- CCTHADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Phạm Ngọc Trung